**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

**KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TOÀ ÁN – Phần 1**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Na**

* + 1. ***Nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án***

BLTTDS 2015 quy định có tất cả 23 nguyên tắc trong hoạt động giải quyết các vụ án dân sự. Theo đó, để giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại cũng phải tuân theo các nguyên tắc đó, tuy nhiên có thể nhắc đến một số nguyên tắc đặc trưng khi giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại như sau:

*Thứ nhất, nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự (Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015).*Tự định đoạt là các bên tranh chấp kinh doanh thương mại có quyền tự quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó.

Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thoả thuận với nhau một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đây là một trong những nguyên tắc thể hiện sự khác biệt rất lớn giữa tố dân sự nói chung và kinh doanh thương mại nói riêng và tố tụng hình sự. Trong tố tụng hình sự thì các đương sự rất ít khi có quyền tự quyết định việc có đưa vụ việc ra tòa hay không.

*Thứ hai, nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự (*Điều 8 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015). Đây là nguyên tắc được quy định tại hiến pháp của rất nhiều nước khác nhau trong đó có Việt Nam.Đây là nguyên tắc cơ bản và rất quan trọng trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án. Theo đó tất cả các bên tranh chấpđều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, địa vị xã hội. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng trước Tòa án.

Tòa án có trách nhiệm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tố tụng dân sự.

*Thứ ba, nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự. (Điều 6 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015).*Tức là Tòa án không có nghĩa vụ xác minh thu thập chứng cứ mà bản thân các chủ thể phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ làm căn cứchứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện, yêu cầu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác có quyền và nghĩa vụ thu thập, cung cấp chứng cứ, chứng minh như đương sự. Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do Bộ luật này quy định.

*Thứ tư, nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự (Điều 10 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015)*

Tòa án có trách nhiệm tiến hành hòa giải và tạo điều kiện thuận lợi để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc dân sự. Chỉ khi các bên không thể hòa giải được với nhau thì Tòa án mới đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án có trách nhiệm hòa giải vụ việc dân sự trừ trường hợp pháp luật quy định không hòa giải được hoặc không được hòa giải hoặc vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn, việc hòa giải được tiến hành theo qui định của pháp luật và trên cơ sở sự tự nguyện của đương sự. Hòa giải có ý nghĩa hết sức quan trọng, được thực hiện nhằm mục đích phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giữa các bên tham gia quan hệ kinh tế, nâng cao kết quả giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại. Đồng thời làm tốt hòa giải sẽ hạn chế những tốn kém về tiền bạc, thời gian của Nhà nước, công sức của cán bộ Nhà nước cũng như của công dân. BLTTDS 2015 cũng quy định cụ thể việc hòa giải được thực hiện ở tất cả các giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm, từ khi chuẩn bị xét xử đến khi bắt đầu xét xử tại phiên tòa, trừ những vụ án không được hòa giải như yêu cầu đòi bồi thường gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước, hoặc những vụ án kinh tế phát sinh từ giao dịch trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội.

*Thứ năm, nguyên tắc giải quyết nhanh chóng kịp thời*

Xuất phát từ yêu cầu giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, nhu cầu kinh doanh. Việc giải quyết không chỉ đúng pháp luật mà còn nhanh chóng kịp thời, dứt điểm tránh dây dưa kéo dài. Trong BLTTDS có quy định rõ thời hạn các giai đoạn tố tụng nhằm giải quyết theo một trình tự nhanh gọn đúng pháp luật phù hợp với yêu cầu của giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại chẳng hạn: Thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn thu thập chứng cứ, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, thời hạn kháng cáo ... là bao nhiêu ngày.

* + 1. ***Thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại***

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại được phân theo vụ việc, cấp xét xử, lãnh thổ, và sự lựa chọn của nguyên đơn cụ thể:

 ***Đối với thẩm quyền theo vụ việc có 05 nhóm chính:*** *(1)*Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; (2)Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; (3)Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty; (4)Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty; (5) Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

 Ngoài ra tại điều 31 BLTTDS 2015 đã bổ sung về những trường hợp yêu cầu về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án .

**Đối với *Thẩm quyền của Tòa án các cấp (****01)Tòa án cấp huyện có thẩm quyền:* Tranh chấp về kinh doanh, thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS 2015 cụ thể:  Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận và những yêu cầu về kinh doanh, thương mại quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 31 BLTTDS 2015; (02)*Tòa án cấp tỉnh có thẩm quyền:* Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp, yêu cầu về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm những vụ việc mà bản án, quyết định kinh doanh, thương mại chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án Nhân dân cấp huyện bị kháng cáo, kháng nghị**.** Ngoài ra thì Tòa án Nhân dân cấp cao phúc thẩm các vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của TAND cấp tỉnh chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị ; Giám đốc thẩm, tái thẩm bản án quyết định đã có hiệu lực của TAND cấp tỉnh, TAND cấp huyện bị kháng nghị. Tòa án Nhân dân tối cao giáo đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của các Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Đối với thẩm quyền theo lãnh thổ**: Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án KDTM là Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức.

Ngoài ra, các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

**Đối với thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn**: Nguyên đơn có quyền lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động trong các trường hợp: Nếu không biết nơi cư trú, làm việc, trụ sở của bị đơn thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở cuối cùng hoặc nơi bị đơn có tài sản giải quyết; Nếu tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh tổ chức thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi tổ chức có trụ sở hoặc nơi tổ chức có chi nhánh giải quyết.